

THÔNG BÁO

Mời cung cấp báo giá: **Phô tô, in ấn, sản xuất tài liệu truyền thông năm 2024**

Nhằm phục vụ cho các hoạt động chuyên môn của đơn vị, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang có nhu cầu phô tô, in ấn một số loại tài liệu như sau:

1. Mô tả các nội dung chính: phô tô tài liệu tập huấn, các mẫu phiếu, biên lai thu tiền; in ấn bao thư, giấy chứng nhận, các tài liệu không kinh doanh; in tranh, băng rôn; sản xuất tài liệu truyền thông nhằm phục vụ cho hoạt động hành chính, chuyên môn, dịch vụ của đơn vị.

2. Quy cách – yêu cầu kỹ thuật:

Quy cách, yêu cầu kỹ thuật, số lượng cụ thể cho từng loại tài liệu được nêu tại phụ lục 1.

3. Yêu cầu về năng lực – kinh nghiệm:

- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của pháp luật.
- Phải đáp ứng đủ điều kiện in xuất bản phẩm đối với các tài liệu không kinh doanh theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và một số yêu cầu khác được nêu tại phụ lục 2.

4. Thời gian – địa điểm tiếp nhận báo giá:

Biểu mẫu báo giá: theo đúng mẫu báo giá quy định tại phụ lục 3 đính kèm văn bản này. Báo giá là bản giấy và phải được niêm phong.

Thời gian nhận báo giá: vui lòng gửi báo giá từ ngày thông báo đến 8 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Thông tin cần liên hệ – tiếp nhận báo giá: Khoa Truyền thông Giáo dục sức khoẻ - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang, số 158/3 Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Thông tin cần liên hệ: Khoa Truyền thông Giáo dục sức khoẻ - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, số điện thoại: 02733 884 802, Di động: 0941 88 84 84./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Website CDC Tiền Giang (đăng thông báo);
- Các khoa/phòng;
- Các nhà thầu đã thực hiện các hợp đồng tương tự;
- Lưu: VT, Khoa TTGDSK (Diệp).



Q. GIÁM ĐỐC

VÕ THANH NHƠN

PHỤ LỤC 1

Yêu cầu báo giá phô tô, in ấn, sản xuất tài liệu truyền thông năm 2024

(Đính kèm Thông báo số: 801 /TB-KSBT, ngày ...9.. tháng 7 năm 2024)

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thời gian dự kiến tổ chức lựa chọn nhà thầu: quý III/2024.

1.2. Nội dung: phô tô tài liệu tập huấn, các mẫu phiếu, biên lai thu tiền; in ấn bao thư, giấy chứng nhận, các tài liệu không kinh doanh; in tranh, băng rôn; sản xuất tài liệu truyền thông nhằm phục vụ cho hoạt động hành chính, chuyên môn, dịch vụ.

2. YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bao thư nhỏ	Kích thước 13cm x 19cm, in chữ màu xanh, giấy văn phòng 70 gsm màu trắng.	Cái	1.500
2	Bao thư trung	Kích thước 15cm x 21cm, in chữ màu xanh, giấy văn phòng 70 gsm màu trắng.	Cái	1.500
3	Bao thư lớn	Kích thước 25cm x 34cm, in chữ màu xanh, giấy văn phòng 100 gsm màu trắng.	Cái	1.500
4	Phiếu thông tin khách hàng, chấp thuận xét nghiệm	Phô tô đen trắng. Giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt.	Tờ	3.000
5	Biên lai thu tiền	Phô tô đen trắng. Kích thước: 8,5cm x 21cm. Bìa: giấy Fort 70 gsm màu xanh dương. Ruột: giấy văn phòng 60 gsm, 100 tờ, 01 mặt, giữa có đóng răng cưa. Dập ghim, dán gáy bằng keo màu xanh dương.	Quyển	100
6	Phiếu đồng thuận PrEP (PK)	Phô tô đen trắng. Giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt.	Tờ	200
7	Tờ điều trị (PK)	Phô tô đen trắng. Giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt.	Tờ	1.000
8	Phiếu theo dõi điều trị bằng thuốc	Phô tô đen trắng. Giấy A4 màu vàng 180 gsm, 02 mặt.	Tờ	1.000

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Methadone			
9	Phiếu theo dõi điều trị giai đoạn duy trì (Methadone)	Phô tô đen trắng. Giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt.	Tờ	1.000
10	Tài liệu tập huấn công tác Y tế trường học - Nha học đường	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 70 tờ. Dập ghim, dán gáy bằng keo simili.	Quyển	532
11	Tài liệu lớp tập huấn về Can Thiệp - Dự phòng HIV/AIDS	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh lá. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 90 tờ. Dập ghim, dán gáy bằng keo simili màu xanh dương.	Quyển	50
12	Tài liệu lớp tập huấn về Chăm sóc và điều trị HIV/AIDS	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu hồng. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 90 tờ. Dập ghim, dán gáy bằng keo simili màu xanh dương.	Quyển	50
13	Tài liệu lớp tập huấn M&E (Cập nhật quản lý bệnh nhân phần mềm hệ thống)	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh dương. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 90 tờ. Dập ghim, dán gáy bằng keo simili màu xanh dương.	Quyển	50
14	Tài liệu tập huấn dịch tễ, côn trùng phòng chống sốt xuất huyết	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 25 tờ. Khổ A4. Dập ghim, dán gáy bằng keo simili.	Quyển	40
15	Tài liệu tập huấn cập nhật kiến thức an toàn sinh học	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 30 tờ. Khổ A4. Dập ghim, dán gáy bằng keo simili.	Quyển	30
16	Tài liệu tập huấn cho cán bộ tuyến huyện chương trình phòng, chống sốt rét	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 20 tờ. Khổ A4. Dập ghim, dán gáy bằng keo simili.	Quyển	40
17	Tài liệu tập huấn cho cán bộ tuyến tỉnh, huyện chương trình phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 25 tờ. Khổ A4. Dập ghim, dán gáy bằng keo simili.	Quyển	45
18	Tài liệu tập huấn hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh đậu mùa khi	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 25 tờ. Khổ A4. Dập ghim, dán gáy bằng keo simili.	Quyển	45

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Tài liệu tập huấn phòng, chống các bệnh truyền nhiễm khác (khi có dịch)	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 25 tờ. Khổ A4. Dập ghim, dán gáy băng keo simili.	Quyển	40
20	Tài liệu tập huấn cán bộ quản lý chương trình phòng chống phong tuyến cơ sở	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 25 tờ. Khổ A4. Dập ghim, dán gáy băng keo simili.	Quyển	100
21	Giấy chứng nhận cập nhật kiến thức mới về vắc xin COVID-19	In đen trắng. Giấy Fort 180 gsm màu trắng. Khổ A4.	Tờ	350
22	Giấy chứng nhận an toàn tiêm chủng	In đen trắng. Giấy Fort 180 gsm màu trắng. Khổ A4	Tờ	900
23	Tài liệu tập huấn "Quan sát CTC bằng phương pháp VIA-VILI"	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 50 tờ. Dập ghim, dán gáy băng keo simili.	Quyển	100
24	Tài liệu tập huấn "Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên"	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 50 tờ. Dập ghim, dán gáy băng keo simili.	Quyển	100
25	Tài liệu tập huấn "Chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nam giới"	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 50 tờ. Dập ghim, dán gáy băng keo simili.	Quyển	30
26	Tài liệu tập huấn "Sổ theo dõi bà mẹ - trẻ em phiên bản điện tử"	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 50 tờ. Dập ghim, dán gáy băng keo simili.	Quyển	200
27	Bảng rôn Hướng ứng Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ	In màu kỹ thuật số. Chất liệu bạt hiflex dày 0,36mm, dán biên, đóng khoen 4 góc. Kích thước: 0,8m x 5m	Cái	2
28	Bảng rôn Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	In màu kỹ thuật số. Chất liệu bạt hiflex dày 0,36mm, dán biên, đóng khoen 4 góc. Kích thước: 0,8m x 5m.	Cái	15
29	Tài liệu truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng chuyên đề "Hướng dẫn dinh dưỡng học đường, đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh dưới 16 tuổi"	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 75 tờ. Dập ghim, dán gáy băng keo simili.	Quyển	450

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Tài liệu tập huấn Hướng dẫn tổ chức giám sát định kỳ, báo cáo rút kinh nghiệm hoạt động cải thiện dinh dưỡng thuộc CTMT giảm nghèo bền vững"	Phô tô đen trắng. Bìa: giấy Fort 180 gsm, màu xanh. Ruột: giấy A4 văn phòng 70 gsm, 02 mặt, 75 tờ. Dập ghim, dán gáy băng keo simili.	Quyển	40
31	Tờ bướm về dinh dưỡng	In màu. Giấy couche 100 gsm, in 2 mặt, cán bóng. Kích thước: 20,5cm x 29,5cm	Tờ	35.000
32	Tờ bướm về vi chất dinh dưỡng	In màu. Giấy couche 100 gsm, in 2 mặt, cán bóng, bẻ gấp 3. Kích thước: 20,5cm x 29,5cm	Tờ	35.000
33	Áp phích về dinh dưỡng học đường	In màu. Giấy couche 200 gsm, in 1 mặt, cán bóng, decal. Kích thước: 54cm x 79cm.	Tờ	675
34	Sổ tay Hướng dẫn thực hiện CTMTGN	In màu. Bìa: giấy couche 200 gsm, cán bóng, kích thước A4. Ruột: giấy couche 100 gsm, in 2 mặt, cán mờ, 200 tờ, kích thước A4. Đóng keo nhiệt dán gáy.	Quyển	20
35	Áp phích tuyên truyền bệnh phong	Giấy couche 200 gsm, in 4 màu 1 mặt. Kích thước: 54cm x 79cm.	Tờ	200
36	Tờ bướm phòng, chống bệnh phong	Giấy couche 100 gsm, in 4 màu trên cả 2 mặt. Kích thước: 20,5cm x 29,5cm.	Tờ	50.000
37	Tờ bướm Sốt xuất huyết	In màu. Giấy couche 100 gsm, in 4 màu trên cả 2 mặt. Kích thước: 20,5cm x 29,5cm.	Tờ	50.000
38	Tờ bướm Đau mắt đỏ	In màu. Giấy couche 100 gsm, in 4 màu trên cả 2 mặt. Kích thước: 20,5cm x 29,5cm.	Tờ	30.000
39	Tờ bướm Sởi - Rubella	In màu. Giấy couche 100 gsm, in 4 màu trên cả 2 mặt. Kích thước: 20,5cm x 29,5cm.	Tờ	40.000
40	Tờ bướm Đại	In màu. Giấy couche 100 gsm, in 4 màu trên cả 2 mặt. Kích thước: 20,5cm x 29,5cm.	Tờ	30.000
41	Tranh hiflex Tay chân miệng	In màu kỹ thuật số. Chất liệu bạt hiflex dày 0,36mm, dán biên, đóng khoen 4	Tờ	800

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		góc. Kích thước: 59,4cm x 84,1cm.		
42	Tranh hiflex HIV/AIDS	In màu kỹ thuật số. Chất liệu bạt hiflex dày 0,36mm, dán biên, đóng khoen 4 góc. Kích thước: 59,4cm x 84,1cm.	Tờ	600
43	Tranh hiflex Đau mắt đỏ	In màu kỹ thuật số. Chất liệu bạt hiflex dày 0,36mm, dán biên, đóng khoen 4 góc. Kích thước: 59,4cm x 84,1cm.	Tờ	800
44	Tranh hiflex Sởi - Rubella	In màu kỹ thuật số. Chất liệu bạt hiflex dày 0,36mm, dán biên, đóng khoen 4 góc. Kích thước: 59,4cm x 84,1cm.	Tờ	800
45	Bảng hiệu cúm mùa	In màu kỹ thuật số. Chất liệu bạt hiflex dày 0,36mm. Căng trên khung sắt vuông 20 mạ kẽm, dày 1,2 ly, có sơn chống rỉ tại các mối hàn, viền thanh V nhôm. Có khoen đôi để treo bảng hiệu. Kích thước: 0,8m x 1,2m.	Cái	182

2. YÊU CẦU KHÁC

- Báo giá đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác (thiết kế, dò chính tả, vận chuyển, xin cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh,...).
- Hiệu lực báo giá: báo giá có hiệu lực đến hết 31/12/2024.
- Báo giá phải ghi đầy đủ nội dung theo danh mục yêu cầu về dịch vụ, ký, ghi rõ họ tên người báo giá và đóng dấu.
- Báo giá được gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp cho trung tâm theo địa chỉ trên.

Ghi chú:

- Sản phẩm Bảng hiệu Cúm mùa (thứ tự số 45): vận chuyển đến Trung tâm Y tế 11 huyện, thị, thành.
- Tất cả các sản phẩm còn lại: vận chuyển đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang.

PHỤ LỤC 2

Yêu cầu đối với nhà thầu tham gia báo giá

Đính kèm Thông báo số: 807 /TB-KSBT, ngày 9.. tháng 7 năm 2024)

1. Đang hoạt động, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động.
2. Hạch toán tài chính độc lập.
3. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký công ty, doanh nghiệp, hộ kinh doanh,...; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.
4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
5. Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của pháp luật.
6. Phải đáp ứng đủ điều kiện in xuất bản phẩm đối với các tài liệu không kinh doanh theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

PHỤ LỤC 3
MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm thông báo số: 807 /TB-KSBT, ngày 09... tháng 7 năm 2024)

Tên đơn vị báo giá:.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Số điện thoại:..... Số điện thoại di động:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang

Stt	Tên sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
1						
2						
....						
45						
	Tổng cộng					

- **Ghi chú:** Đơn giá đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan (thiết kế, dò chính tả, vận chuyển, xin cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh,...). Báo giá có hiệu lực đến ngày 31/12/2024.

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)